

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2025/HS-ST**

Ngày: 15/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thoa

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

2. Bà Nguyễn Thị Thu Ba

- *Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền Phương* - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Ngọc Phương* - Kiểm sát viên.

Trong ngày **15** tháng **01** năm **2025** tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 198/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ *Họ và tên: Võ Quốc N, sinh năm 2000* – Giới tính: Nam

Nơi sinh: Huyện L, tỉnh Đồng Tháp

Nơi ĐKTT: 146 ấp A N, xã M A, LV, Đồng Tháp.

Chỗ ở: Khu phố 5, phường Dương Đông, Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Cha: Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1970 (chết)

Mẹ: Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1971 (đã chết).

Anh có 01 người, sinh năm 1989.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024

2/ *Họ và tên: Trần Văn S, sinh năm 1998* – Giới tính: Nam

Nơi sinh: P, Kiên Giang

Nơi ĐKTT: Ấp BT, xã C, Tp. P, tỉnh Kiên Giang.
Chỗ ở: Ấp Bến Tràm, xã Cửa Dương, Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Cha: Đinh Văn H, sinh năm 1947 (chết).
Mẹ: Trần Thị H1, sinh năm 1960 (sống).
Chị có 01 người, sinh năm 1989.
Vợ: Ngô Thị Kim Y, sinh năm 1997;
Con có 02 người, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021;
(Tại phiên tòa bị cáo khai mới sinh thêm người con thứ 03 ngày 20/10/2024)
Tiền án; Tiền sự: Không;
Nhân thân: Bị xử phạt 04 tháng 13 ngày tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo bản án số 77/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc (nay là thành phố P), đã chấp hành xong.
Tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2024
Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/6/2024, Võ Quốc N đang ở phòng trọ khu phố E, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang thì có người bạn tên H2 dùng nick Facebook tên “Kuu” nhắn tin qua Messenger cho N hỏi mua ma túy và xin thêm nỏ thủy tinh để sử dụng thì N đồng ý. N dùng nick Facebook tên “Võ Quỳnh T” nhắn tin qua Messenger cho Trần Văn S qua nick Facebook tên “Sơn Hí” hỏi S biết chỗ nào bán ma túy không, để mua và bán lại cho H2 sử dụng, S đồng ý. S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68P1-324.82 của bà Trần Thị H1 đi từ nhà của S tại ấp B, xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang đến phòng trọ của N. Sau đó S chở N đi đến khu vực đường L thuộc khu phố E, phường D, thành phố P để mua ma túy và 01 cái nỏ thủy tinh của một người tên N1 (không rõ nhân thân) với giá 1.400.000 đồng. Sau khi mua ma túy S đưa N cất giấu, N nói S điều khiển xe mô tô chở N đi đến trước khách sạn H3 thuộc Khu phố A, phường D, thành phố P để bán ma túy. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, N và S đến trước khách sạn H3, N giấu ma túy và cái nỏ thủy tinh vào một cái khẩu trang y tế màu trắng để dưới bụi cỏ trước khách sạn để bán cho một người tên H2. Thời điểm N vừa để ma túy xuống dưới bụi cỏ thì bị Công an thành phố P bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật. Ngày 15/6/2024, Võ Quốc N và Trần Văn S bị Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an thành phố P khởi tố, tạm giam để điều tra.

Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 04cm x 4,2cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất, đã niêm phong;

- 01 (một) cái nỏ thủy tinh, dài 13,3cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu tím, số IMEI1: 860517062228285, số IMEI2: 860517062228293, đã qua sử dụng của Võ Quốc N;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu N2 màu đen, bị bể màn hình, không có nắp đậy phía sau, số sê-ri 1: 357742102048424, số sê-ri 2: 357742104048422, đã qua sử dụng của Trần Văn S;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 68P1-324.82, đã qua sử dụng.

Kết luận giám định:

Tại bản kết luận giám định số: 545/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh K, kết luận:

- Các chất rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,7755 gam.

(Methamphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục IIC. STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số: 545/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng K - Công an tỉnh K.

Tại bản cáo trạng số: 202/CT-VKSPQ ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố các bị cáo Võ Quốc N và Trần Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Võ Quốc N và Trần Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt:

1/ Võ Quốc N từ 02 năm đến 03 năm tù;

2/ Trần Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ các chất rắn màu trắng, không đồng nhất còn lại sau giám định có khối lượng là 0,7096 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu số 601/2024 và cái nỏ thủy tinh dài 13,3cm đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu tím, số IMEI1: 860517062228285, số IMEI2: 860517062228293, đã qua sử dụng thu giữ của Võ Quốc N và 01 (một) điện thoại di động hiệu N2 màu đen, bị bể màn hình, không có nắp đậy phía sau, số sê-ri 1: 357742102048424, số sê-ri 2: 357742104048422, đã qua sử dụng của Trần văn S;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 68P1-324.82 đã trả cho chủ sở hữu là bà Trần Thị H1 trong quá trình điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Đối với người thanh niên tên N1 (chưa rõ nhân thân) giao ma túy cho Võ Quốc N và Trần Văn S đi bán, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên H2 (chưa rõ nhân thân) mua ma túy của Võ Quốc N và Trần Văn S, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo N và S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ được trong vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, tang vật là ma túy đã được thu giữ mà các bị cáo thừa nhận dùng để bán.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định, do muốn có ma túy để sử dụng, nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/6/2024 Võ Quốc N và Trần Văn S đồng ý dùng số tiền 1.400.000 đồng của bị cáo N đi mua ma túy của N1 (chưa rõ nhân thân) để bán lại cho H2 (chưa rõ nhân thân) với mục đích H2 cho lại N và S

một ít ma túy để sử dụng. Trong quá trình giao ma túy cho H2 thì N và S bị Công an thành phố P bắt quả tang. Bị cáo N và bị cáo S thừa nhận số ma túy Công an bắt quả tang là của N và S mua của N1 và bán lại cho H2. Qua giám định chất ma túy N và S mang đi bán là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,7755 gam, đây là loại ma túy nằm trong danh mục Nhà nước cấm lưu hành.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Quốc N và Trần Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có mức án từ 02 năm đến 07 năm tù.

Đối với người thanh niên tên N1 (chưa rõ nhân thân) giao ma túy cho Võ Quốc N và Trần Văn S đi bán, cơ quan điều tra đã tách riêng đối tượng này khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên H2 (chưa rõ nhân thân) mua ma túy của Võ Quốc N và Trần Văn S, cơ quan điều tra đã tách riêng đối tượng này khi nào bắt được xử lý sau.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Võ Quốc N là người chủ động rủ bị cáo Trần Văn S đi mua ma túy bán cho H2 để H2 trả công bằng ma túy; Đối với bị cáo S khi được rủ đã không ngăn cản mà đồng ý ngay và còn chủ động liên lạc với người bán ma túy để mua ma túy và còn dùng xe mô tô để chở bị cáo N đi mua ma túy và cùng đi giao ma túy cho H2, S là đồng phạm tích cực trong vụ án. Do đó các bị cáo là đồng phạm giản đơn và S có vai trò chính trong vụ án nên khi lượng hình cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 BLHS để xem xét cho các bị cáo.

Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Nhưng để nhằm mục đích kiếm lời, các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng con người, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu huỷ các chất rắn màu trắng, không đồng nhất còn lại sau giám định có khối lượng là 0,7096 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu số 601/2024 và cái nỏ thủy tinh dài 13,3cm đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu tím, số IMEI1: 860517062228285, số IMEI2: 860517062228293, đã qua sử dụng thu giữ của Võ Quốc N và 01 (một) điện thoại di động hiệu N2 màu đen, bị bể màn hình, không có nắp đậy phía sau, số sê-ri 1: 357742102048424, số sê-ri 2: 357742104048422, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn S;

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 68P1-324.82 đã trả cho chủ sở hữu là bà Trần Thị H1 trong quá trình điều tra nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đề nghị về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[7.]. Đối với người thanh niên tên N1 (chưa rõ nhân thân) giao ma túy cho Võ Quốc N và Trần Văn V1 người thanh niên tên H2 (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy của Võ Quốc N và Trần Văn S, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào bắt được xử lý sau.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,
QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ pháp luật: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Quốc N và Trần Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Võ Quốc N: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2024.

Trần Văn S: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/6/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu huỷ các chất rắn màu trắng, không đồng nhất còn lại sau giám định có khối lượng là 0,7096 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu số 601/2024 và cái nỏ thủy tinh dài 13,3cm đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu tím, số IMEI1: 860517062228285, số IMEI2: 860517062228293, đã qua sử dụng thu giữ của Võ Quốc N và 01 (một) điện thoại di động hiệu N2 màu đen, bị bể màn hình, không có nắp đậy phía sau, số sê-ri 1: 357742102048424, số sê-ri 2: 357742104048422, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn S;

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phú Quốc theo quyết định chuyển vật chứng số 180 ngày 29/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ TP. Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA TP. Phú Quốc;
- CCTHA TP. Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Thoa